

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch kiểm tra**  
**công tác cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25 - KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về cải cách hành chính năm 2023;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NV, K4.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính của huyện năm 2023 và theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

b) Kịp thời khắc phục hạn chế, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, xử lý các vi phạm; ghi nhận và xem xét giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các địa phương. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện công tác cải cách hành chính.

### **2. Yêu cầu**

a) Việc kiểm tra phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, khách quan, đảm bảo hiệu quả; không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

b) Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung cải cách hành chính của tỉnh, huyện. Hồ sơ kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo đúng quy định.

c) Các đơn vị được kiểm tra thực hiện nghiêm túc việc khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế (nếu có) cho UBND huyện đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng tiến độ thời gian theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

## **II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

### **1. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

#### **a) Nội dung kiểm tra**

- Việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó, tập trung vào các nội dung:

+ Sự tích cực, chủ động, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

+ Việc thực hiện các nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành và 06 nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính, cụ thể: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của các cấp về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (Papi).

- Các nội dung khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

b) Đối tượng kiểm tra: UBND các xã, thị trấn: Phước An, thị trấn Diêu Trì, Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Quang, Phước Hưng.

## **2. Kiểm tra chuyên đề**

a) Nội dung kiểm tra: Kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính; việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

- Công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử; số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; việc khai thác, sử dụng thông tin công dân thông qua “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện” (đã được tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...

- Việc lãnh đạo, công chức của cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; việc lập hồ sơ công việc trên Hệ thống Văn phòng điện tử. Việc quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ/đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị.

b) Đối tượng kiểm tra: UBND các xã: Phước Thành, Phước Thuận, Phước Hiệp, Phước Lộc, Phước Thắng, Phước Hòa và thị trấn Tuy Phước; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

## **III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Phương pháp kiểm tra**

a) Kiểm tra thực tế việc triển khai các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính và nội dung kiểm tra chuyên đề.

b) Làm việc với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được kiểm tra:

- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính (*Theo đề cương báo cáo đính kèm*);
- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra;
- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận.

## **2. Thời gian kiểm tra**

a) Thời gian kiểm tra: Từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2023.

b) Thời gian kiểm tra cụ thể do các Trưởng đoàn bố trí và thông báo. Dự kiến mỗi cơ quan, đơn vị được tiến hành kiểm tra trong 01 ngày.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được bố trí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho Phòng Nội vụ trong năm 2023.

2. Kinh phí tổ chức kiểm tra chuyên đề được bố trí từ nguồn kinh phí không tự chủ đã giao cho Văn phòng HĐND và UBND huyện trong năm 2023.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trưởng Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm:**

a) Tham mưu UBND huyện Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của huyện để tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đoàn Kiểm tra do Lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Trưởng đoàn và thành viên là đại diện: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin và một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu, đề xuất cụ thể đối với các vấn đề phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

### **2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm:**

a) Tham mưu UBND huyện Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra chuyên đề do Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện làm Trưởng đoàn và các thành viên là công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an huyện và một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu, đề xuất cụ thể đối với các vấn đề phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

### **3. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm:**

a) Đối với cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra:

+ Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí công chức có liên quan phối hợp làm việc với Đoàn kiểm tra.

+ Căn cứ vào kết quả kiểm tra theo Kế hoạch này, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) sau kiểm tra tại đơn vị mình và báo cáo kết quả khắc phục về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ - đối với kiểm tra công tác CCHC và qua Văn phòng HĐND và UBND huyện - đối với kiểm tra chuyên đề.) theo quy định.

b) Đối với các phòng chuyên môn có liên quan: Phân công cán bộ, công chức chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra đảm bảo đúng thành phần theo quy định; hỗ trợ và phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện tốt Kế hoạch này./.

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023**

Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 với một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của huyện, của cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, mức độ hoàn thành đối với từng nội dung nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra hàng năm; kết quả thực hiện và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

- Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế, các tiêu chí bị giảm điểm nhằm nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), chỉ số đo lường sự hài lòng (Sipas), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Papi).

##### **2. Cải cách thể chế**

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tại địa phương.

- Việc tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế chính sách đảm bảo việc tiếp cận của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

##### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại địa phương; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo phạm vi thẩm quyền quản lý.

- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; việc bố trí hòm thư góp ý, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Thực hiện Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện” gắn với công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành

chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính.

Tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cập nhật thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên thông một cửa điện tử; xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính. Kết quả triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tình trạng trễ hẹn, quá hạn; lý do trễ hẹn, quá hạn và việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 25/04/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt số lượng cán bộ, công chức các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 80/2020/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định. Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền; công tác kiểm tra đối với các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị; xử lý các vấn đề về phân cấp, ủy quyền phát hiện qua kiểm tra.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; công tác đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương giai đoạn 2023-2025; thực hiện các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; làm rõ số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chức danh theo quy định; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã hàng năm theo quy định. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại địa phương.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động cơ quan hành chính tại địa phương.

- Việc rà soát xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại địa phương.

- Việc công khai tài chính, việc báo cáo dự toán và chấp hành quyết toán; tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư.

- Tình hình tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

### **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử**

- Tình hình triển khai kế hoạch phát triển thông tin, truyền thông và chuyển đổi số của đơn vị;

- Tình hình lãnh đạo, công chức của cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; việc lập hồ sơ công việc trên Hệ thống Văn phòng điện tử.

- Tình hình cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thành toán trực tuyến và số hóa hồ sơ tại địa phương.

- Việc quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ/đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương.

## **II. TỒN HẠI, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

### **2. Nguyên nhân**

### **3. Giải pháp khắc phục**

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Nêu những kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan để đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới./.